

Số: 160 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo”, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo” như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 (Nghị quyết 11) của Thành ủy về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo” nhằm tập trung phòng ngừa, hạn chế, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; ngăn ngừa phát sinh chất thải ra môi trường; kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm; cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật về môi trường; tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học; sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách; tăng cường năng lực quản lý và tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với sự biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và hướng tới sự phát triển bền vững của Thủ đô nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu mà Nghị quyết 11 đã đặt ra.

- Xác định rõ nội dung, phân công trách nhiệm cụ thể và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành của Thành phố trong việc thực hiện Nghị quyết; đồng thời huy động sự tham gia đồng bộ của hệ thống chính trị các cấp từ thành phố đến cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân Thủ đô trong công tác bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư trong nước và quốc tế để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện một cách cụ thể, thường xuyên, liên tục theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với thực tế của Thủ đô. Tăng cường sự phối hợp

chặt chẽ giữa các ngành, các cấp và sự hỗ trợ của Trung ương để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã nêu trong Nghị quyết.

- Các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại mục II và phụ lục II của Kế hoạch phải đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình đã được duyệt; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu và tổng hợp các chỉ tiêu giám sát, đánh giá giao tại phụ lục I của Kế hoạch.

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch giai đoạn đến năm 2020; xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong giai đoạn tiếp theo đến năm 2030; đảm bảo duy trì và phát huy các kết quả đã thực hiện, đề xuất điều chỉnh các nội dung thực hiện còn hạn chế, chưa hiệu quả, nhằm đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí trong đầu tư xây dựng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn chỉnh các quy định cụ thể về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố (theo Luật Thủ đô, Luật Bảo vệ môi trường 2014), hoàn thành trong năm 2018-2019 gồm:

- + Quy định về bảo vệ môi trường; gồm các nội dung liên quan đến lĩnh vực y tế, giao thông, xây dựng, làng nghề... và đề xuất phân cấp quản lý môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- + Nghiên cứu, đề xuất cơ chế ký quỹ, phục hồi môi trường đối với các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- + Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng cơ chế tài chính hỗ trợ các cơ sở gây ô nhiễm di dời và đầu tư các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường.

- Đề xuất lộ trình loại bỏ công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường đang sử dụng trong nước; khuyến khích sử dụng công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý ô nhiễm thân thiện với môi trường đối với các cơ sở, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Thủ đô.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường và triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống cán bộ chuyên trách môi trường ở các cấp, có tối thiểu 2 cán bộ chuyên trách về môi trường tại cấp huyện; 01 cán bộ chuyên trách quản lý môi trường ở các xã, phường, thị trấn; có trình độ đào tạo phù hợp với nghiệp vụ chuyên môn được giao.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế huy động nguồn vốn cho các quận, huyện đối với công tác thu gom và xử lý rác thải, xử lý ô nhiễm do sản xuất tại các làng nghề

phù hợp với qui mô và năng lực sản xuất của các hộ gia đình... báo cáo UBND Thành phố vào quý IV/2017.

- Tham mưu trình UBND Thành phố về cơ chế, chính sách hạn chế cấp phép đầu tư đối với các dự án sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

c) Sở Xây dựng chủ trì: Nghiên cứu xây dựng và ban hành phí bảo vệ môi trường đối với các hoạt động phá dỡ, xây dựng các công trình nhà ở, văn phòng... của cá nhân và của các tổ chức.

d) Sở Tài chính chủ trì: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế tài chính đảm bảo hiệu quả đầu tư, duy trì, vận hành sau đầu tư đối với các dự án xã hội hóa về môi trường, báo cáo UBND Thành phố trong quý IV/2017.

2. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước trong thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên nước

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

- Tăng cường tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; tập trung thanh tra, kiểm tra các đối tượng có lưu lượng nước thải lớn từ 100 m³/ngày đêm trở lên. Quy định rõ thời gian các đơn vị phải hoàn thành xử lý nước thải; định kỳ kiểm tra tiến độ xây dựng, trường hợp không thực hiện sẽ xử phạt theo qui định, đình chỉ hoạt động nếu gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Xác định các “điểm đen” về ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố để tập trung vào kiểm tra, rà soát và xử lý, khắc phục.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa cơ quan quản lý môi trường với lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; phát hiện vi phạm, sự cố môi trường; Đề xuất mức xử phạt nặng đối với các chủ cơ sở, công trình gây ra ô nhiễm môi trường và công khai thông tin để nhân dân cùng giám sát.

- Tăng cường kiểm soát việc thăm dò và cấp phép khai thác khoáng sản; các hoạt động nạo vét đường thủy nội địa, kết hợp với thu hồi sản phẩm cát trên địa bàn; kiến nghị đình chỉ hoạt động và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân nạo vét có sai phạm.

- Phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội trong công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường tại các Khu công nghiệp; Yêu cầu khu công nghiệp bắt đầu xây dựng phải xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải ngay khi bắt đầu hoạt động

- Đối với các cụm, điểm công nghiệp tập trung, các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ và ngoài các khu công nghiệp: Tăng cường kiểm tra, xử lý và yêu cầu các cơ sở thực hiện đúng Luật Bảo vệ môi trường.

b) Công an Thành phố: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng cường hoạt động của lực lượng cảnh sát môi trường theo hướng tập trung vào đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường; xử lý các vụ việc vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Bộ Luật hình sự.

c) UBND các quận, huyện và thị xã chủ trì:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về tiếng ồn, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, xử lý nghiêm khắc và triệt để các trường hợp vi phạm vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng; đổ đất thải, phế thải không đúng nơi quy định, làm rơi đất, phế thải trên đường.

- Bố trí và công bố công khai các điểm tập kết để trung chuyển đất thải, phế thải xây dựng trên địa bàn.

d) Sở Xây dựng chủ trì: thanh tra, kiểm tra, yêu cầu tất cả các công trình xây dựng phải được che chắn và có cầu rửa xe khi ra vào công trường.

3. Bảo vệ và chống cạn kiệt nguồn nước và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước; xử lý ô nhiễm và kiểm soát các nguồn xả nước thải vào nguồn nước.

3.1. Bảo vệ và ngăn ngừa cạn kiệt nguồn nước ngầm; tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tăng cường công tác kiểm soát các hoạt động khai thác nước dưới đất; điều tra, đánh giá và đề xuất khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, triển khai các công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Tiếp tục trám lấp các giếng khai thác nước dưới đất không sử dụng, không phù hợp với quy hoạch.

- Công bố danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và triển khai vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b) Sở Xây dựng chủ trì:

- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 01/6/2017 về việc nâng cao chất lượng cấp nước sạch cho khu vực đô thị và các vùng nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội; đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ đã được giao đúng tiến độ.

- Ưu tiên nguồn lực cho đầu tư các dự án cấp nước sạch tại các khu vực dân cư nông thôn, triển khai 20 dự án đề xuất nối mạng với hệ thống cấp nước tập trung, 17 dự án đầu tư xây dựng trạm cấp nước tập trung và mạng lưới phân phối có phạm vi phục vụ cho 220 xã và thị trấn trên địa bàn 16 huyện.

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước tại các công trình cấp nước hiện có xuống còn 15% đến năm 2020 và phát triển mạng lưới cung cấp nước sạch theo hình thức

cụm, hộ gia đình sử dụng công nghệ Đức của Watch Water tại Phú Xuyên (04 cụm), Chương Mỹ (01 cụm), Sóc Sơn (05 cụm) trong năm 2018-2019.

3.2. Xử lý ô nhiễm, cải tạo cảnh quan các ao, hồ, sông, suối bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt kết hợp với bảo vệ kiến trúc, cảnh quan, môi trường của Thủ đô và kiểm soát các nguồn xả thải vào môi trường nước mặt

a) Sở Xây dựng chủ trì:

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng, triển khai các phương án tạo cảnh quan hai bên bờ sông, đảm bảo các tiêu chí thoát nước kết hợp với cải thiện, phục hồi môi trường tại các đoạn sông bị ô nhiễm và đảm bảo dòng chảy vào mùa khô; từng bước xây dựng hệ thống thu gom nước thải đưa về các trạm xử lý tập trung trước khi xả vào nguồn nước. Trong đó tập trung vào các sông: Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Cầu Bây, Tích, Nhuệ, Đáy.

- Điều chỉnh nâng cao độ mặt nước tại các sông, hồ để đảm bảo cảnh quan môi trường và phục vụ điều hòa cấp, thoát nước trong khu vực nội đô.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác xã hội hóa cải tạo hồ. Phấn đấu đến hết năm 2020 hoàn thành việc tách nước thải đưa về hệ thống xử lý tập trung trước khi đổ vào hồ, xử lý thành công tất cả các hồ nội thành và các hồ gắn với di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng.

- Tiếp tục thực hiện công tác xử lý, duy trì chất lượng nước hồ bằng chế phẩm Redoxy-3C đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT và triển khai nhân rộng một cách hiệu quả.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thiết lập hành lang bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn nước mặt trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy. Tập trung triển khai các dự án ưu tiên về tiêu thoát nước, bổ cập nguồn cấp nước và cải thiện môi trường liên quan đến sông Tích, sông Nhuệ, sông Đáy đã được UBND Thành phố giao theo đúng tiến độ được duyệt.

3.3. Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đô thị và tăng cường khả năng tiêu thoát nước cho Thành phố

Sở Xây dựng chủ trì đơn đốc:

- Đẩy mạnh đầu tư các dự án thoát nước cho thành phố Hà Nội theo quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 31/5/2012 về phát triển hạ tầng thoát nước đô thị thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 30/12/2013 về việc phát triển hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2020, trong đó ưu tiên nguồn lực đảm bảo đến hết năm 2020 hoàn thành các dự án thoát nước, xử lý nước thải đô thị và các dự án đầu tư cải tạo chống ô nhiễm các hồ nội thành (danh mục các dự án ưu tiên theo phụ lục 02).

- Vận hành thường xuyên và có hiệu quả các Trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đã xây dựng xong như: Kim Liên (công suất 3.700 m³/ngày.đêm), Trúc Bạch (công suất 2.300 m³/ngày.đêm), Bảy Mẫu (công suất 13.300 m³/ngày.đêm) Nhà

máy xử lý nước thải Yên Sở (công suất 200.000 m³/ngày.đêm), Hồ Tây (15.000 m³/ngày.đêm), Bắc Thăng Long - Vân Trì (42.000 m³/ngày.đêm) đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

3.4. Xử lý nước thải công nghiệp

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh trên địa bàn thủ đô theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch di dời 117 cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch trên địa bàn 12 quận ra khỏi nội thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV/2017. Thực hiện di dời ngay 17 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã có chủ trương ra khỏi khu vực nội thành. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch gây ô nhiễm môi trường để thực hiện yêu cầu di dời.

b) Sở Xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp tập trung theo Quyết định số 7209/QĐ-UBND ngày 02/12/2013 và Quyết định số 4792/QĐ-UBND ngày 15/09/2014 của UBND thành phố. Phấn đấu đến năm 2020 nước thải công nghiệp tại các cụm công nghiệp được xử lý đạt 100%.

3.5. Xử lý nước thải y tế

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tăng cường giám sát và yêu cầu các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố vận hành thường xuyên các trạm xử lý nước thải đảm bảo đạt Quy chuẩn xả thải ra môi trường; tổ chức kiểm tra, xác nhận các công trình xử lý nước thải y tế theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu bắt buộc các bệnh viện và các cơ sở y tế các cấp trên địa bàn thành phố đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoặc có phương án xử lý nước thải y tế phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Sở Y tế chủ trì: Kiến nghị Bộ Y tế đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện do Sở Y tế quản lý chưa có trạm xử lý. Trường hợp cần thiết có thể đề xuất di dời một số bệnh viện gây ô nhiễm nghiêm trọng ra khỏi nội thành.

4. Quản lý và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; khai thác khoáng sản và cải thiện, phục hồi môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm

4.1. Tập trung nguồn lực triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt cấp Thành phố và cấp huyện; tăng cường phân loại tại nguồn và quy hoạch mạng lưới các điểm tập kết, thu gom rác thải sinh hoạt

a) Sở Xây dựng chủ trì:

- Triển khai thực hiện đồng bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô đã được phê duyệt. Từ nay đến 2020 tập trung dồn đốc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn Đồng Ké (Chương Mỹ), Tả Thanh Oai (Thanh Trì), Nam Sơn (Sóc Sơn), Xuân Sơn (Sơn Tây); tiếp tục triển khai theo lộ trình các dự án xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện, liên huyện khác. Khai thác hiệu quả 02 khu xử lý chất thải tập trung của Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất lộ trình ưu tiên áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến nhằm giảm thiểu tỷ lệ chất thải phải chôn lấp phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố Hà Nội, báo cáo UBND thành phố trong quý I/2018.

b) UBND các quận, huyện và thị xã có trách nhiệm:

- Chủ động hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển rác thải phù hợp với đặc điểm của địa phương trong năm 2017-2018. Yêu cầu mạng lưới các điểm trung chuyển, tập kết rác thải phải được xây dựng đúng quy định, theo qui hoạch chung được duyệt; đảm bảo cự ly vận chuyển hợp lý, khoa học và kinh tế (<30km đối với khu vực đô thị và <50 km đối với khu vực nông thôn).

- Tổ chức tốt công tác thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Thực hiện thu gom và phân loại rác thải tại nguồn theo hướng chuyên môn hóa đồng bộ với việc bố trí các điểm thu gom hợp lý, các điểm chôn lấp, tập kết đảm bảo hợp vệ sinh và tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý chất thải quy mô cấp thành phố, cấp huyện và liên vùng theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô được duyệt.

- Chủ động giám sát việc thực hiện cam kết về công nghệ và thiết bị cơ giới hóa trong cung ứng dịch vụ công ích của doanh nghiệp trên địa bàn.

4.2. Thu gom, quản lý và xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Kiểm soát chặt chẽ công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại đặc biệt từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, y tế nhằm ngăn ngừa ô nhiễm theo đúng quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Đến hết năm 2020, xử lý triệt để tất cả các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn thành phố Hà Nội; thu gom, xử lý toàn bộ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật. Trước mắt, ưu tiên trong năm 2018 hoàn thành công tác xử lý ô nhiễm tại 03 điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật đặc biệt nghiêm trọng là thị trấn Chúc Sơn, xã Đồng Phú - huyện Chương Mỹ và thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất.

- Chủ động, phối hợp với Sở Quy hoạch kiến trúc, Sở Xây dựng nghiên cứu đề xuất quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn nguy hại, bổ sung vào Quy hoạch xử lý chất thải rắn của Thành phố; song song với việc nghiên cứu, đề xuất phương án thu gom, quản lý chất thải nguy hại phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo UBND Thành phố trong năm 2018.

- Nghiên cứu đề xuất lộ trình đóng cửa các lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại đang hoạt động tại các bệnh viện phù hợp với lộ trình đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn nguy hại của Thành phố theo quy hoạch theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 7, Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xử lý chất thải rắn của Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố; trong đó lưu ý tới bố trí quỹ đất cho xây dựng khu vực xử lý các loại xe hết hạn lưu hành nhằm nhằm tái chế, tái sử dụng và xử lý các loại xe ô tô, xe gắn máy đã hết niên hạn sử dụng.

4.3. Thu gom, xử lý phế thải xây dựng.

Sở Xây dựng chủ trì:

- Tổ chức quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về chất thải rắn xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND Thành phố về tăng cường quản lý phá dỡ, thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc phân luồng giao thông để việc vận chuyển phế thải xây dựng phải tuân thủ thời gian và lộ trình, an toàn giao thông theo đúng quy định. Buộc các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định, cấp phép lưu hành theo quy định.

- Đảm bảo vận hành các bãi chôn lấp phế thải xây dựng hiện có, tiếp tục đầu tư mới các Bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng theo đúng quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố.

4.4. Hạn chế ô nhiễm môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND Thành phố giao tại Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 01/6/2017 về việc khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn Thành phố theo đúng tiến độ đã được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản.

- Đôn đốc tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản thực hiện việc lập đề án cải tạo, phục hồi môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt; trên cơ sở đó thực hiện việc ký quỹ bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu tổ chức, cá nhân khi tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ, thiết bị, vật liệu thân thiện với môi trường; có biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường.

5. Phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu các nguồn phát sinh và kiểm soát các nguồn khí thải gây ô nhiễm; cải thiện chất lượng môi trường không khí.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tiến hành kiểm kê nguồn thải để xác định các nguồn gây ô nhiễm không khí và thải lượng khí thải phát sinh để xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện trạng chất lượng không khí để giúp đề xuất các giải pháp cải thiện chất lượng không khí cho thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan phát triển Pháp (AFD) để rà soát và hoàn thiện mạng lưới quan trắc không khí cho thành phố Hà Nội trong quý IV/2017.

- Đề xuất quy định và lộ trình loại bỏ việc sản xuất, sử dụng than tổ ong làm nhiên liệu trong kinh doanh và sinh hoạt hằng ngày gây ô nhiễm không khí, tạo khói, bụi độc hại; xử lý việc đốt rơm rạ tại ruộng sau khi thu hoạch gây khói mù và ô nhiễm môi trường, báo cáo UBND Thành phố trong quý IV/2017.

- Đề xuất phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố trong việc giám sát quá trình vận chuyển chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế thải xây dựng qua camera an ninh.

b) Sở Xây dựng chủ trì:

- Kiểm soát chặt chẽ về các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm bụi đối với tất cả các công trường thi công xây dựng các công trình ở khu vực nội thành. Tích cực triển khai “Đề án chống ồn, bụi trên địa bàn Thành phố”.

- Triển khai đồng bộ chương trình trồng 1 triệu cây xanh cho Thành phố Hà Nội; từng bước thay thế thảm cỏ, cây màng, cây cảnh... bằng cây bóng mát nhằm tăng mật độ, diện tích cây xanh che phủ; ưu tiên trồng mới hoặc thay thế cây xanh phù hợp tại các đường giao thông nhằm giảm ô nhiễm tiếng ồn giao thông với các khu dân cư xung quanh.

- Tổ chức quy hoạch sắp xếp lại cơ sở khai thác đá xây dựng nhỏ lẻ, áp dụng các biện pháp, công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm bụi. Xóa bỏ hoàn toàn việc khai thác nhỏ, lẻ không có giấy phép để tránh làm thất thoát tài nguyên và ảnh hưởng đến môi trường, báo cáo UBND Thành phố trong quý IV/2017.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì:

- Quản lý thống nhất việc sửa chữa, cải tạo đường sá và các hệ thống công trình ngầm trên địa bàn thành phố.

- Phát triển giao thông vận tải Thủ đô theo hướng sử dụng vận tải công cộng là chính; xây dựng cơ chế hỗ trợ để khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng nhằm hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân, góp phần cải thiện chất

lượng không khí, tránh ùn tắc cục bộ nhất là trong khu vực nội đô và quy hoạch các vùng lõi được phép lưu thông các phương tiện để tiến tới hạn chế và cấm phương tiện cá nhân.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Đăng kiểm thực hiện nghiêm công tác đăng kiểm xe cơ giới. Triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải Euro 4, 5. Từng bước kiểm soát khí thải của mô tô, xe máy đang lưu hành theo Đề án kiểm soát khí thải mô tô, xe gắn máy của Bộ Giao thông Vận tải; Xây dựng lộ trình để đến năm 2030 dừng hoạt động của xe máy trong khu vực nội đô.

- Lực lượng thanh tra giao thông tăng cường phối hợp với cảnh sát giao thông xử phạt, tạm giữ các trường hợp xe cơ giới có còi hơi, ống bô tự chế gây tiếng ồn lớn khi tham gia giao thông.

- Triển khai Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến 2030”

- Đến hết năm 2020, hoàn thành xây dựng các bãi rửa xe tại các trục chính như: Điểm đầu của đại lộ Thăng Long (nút giao đường 21); đầu cầu Thăng Long, cầu Thanh Trì; ngã ba Ba La - Hà Đông; nút Cầu Giẽ; đường Quốc lộ 5 trước khi vào nội thành.

6. Tăng cường công tác quan trắc, giám sát chất lượng môi trường và kiểm soát nguồn thải gây ô nhiễm môi trường.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Đến hết năm 2020 hoàn thành đầu tư, lắp đặt, đưa vào vận hành 05 trạm quan trắc nước mặt tự động bằng nguồn vốn tài trợ của Công ty Cổ phần đầu tư Phú Điền, các trạm quan trắc môi trường không khí (34-37 trạm quan trắc tự động và 02 xe quan trắc tự động lưu động).

- Xây dựng trung tâm điều hành và xử lý dữ liệu quan trắc môi trường đảm bảo tiếp nhận toàn bộ dữ liệu các trạm quan trắc tự động liên tục (không khí, nước mặt, nước dưới đất) và các trạm quan trắc tự động, liên tục khu công nghiệp chế xuất, làng nghề, nghĩa trang, bãi rác, nhà máy xử lý nước thải, các cơ sở xả thải lớn... xong trong năm 2018.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình dự báo ô nhiễm môi trường (không khí, nước mặt) để cảnh báo mức độ ô nhiễm đến cộng đồng giai đoạn 2018 – 2019.

- Đảm bảo kinh phí quan trắc môi trường định kỳ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Tiếp tục vận hành thường xuyên, liên tục 02 trạm quan trắc nước tại hồ Tây và hồ Hoàn Kiếm và 10 trạm quan trắc không khí đã đầu tư đã hoàn thành.

- Giám sát, buộc các dự án, cơ sở có phát sinh khí thải, nước thải quy mô lớn phải lắp đặt các trạm quan trắc tự động theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; truyền dẫn số liệu trực tiếp quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, cập nhật và

xử lý số liệu; khuyến khích cơ sở lắp bảng điện tử công khai số liệu quan trắc tự động ngay tại cơ sở.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về môi trường quản lý xuyên suốt từ UBND Thành phố đến Sở Tài nguyên và Môi trường và đến các quận, huyện. Xây dựng cơ chế chia sẻ, trao đổi dữ liệu, thông tin về môi trường với Trung ương và các tỉnh, thành lân cận.

7. Xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường làng nghề và nông thôn

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Triển khai có hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm cụ thể hóa các nội dung và nhiệm vụ của Kế hoạch 235/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của UBND thành phố Hà Nội.

- Tập trung vào đầu tư hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý nước thải làng nghề; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tại các làng nghề theo mô hình đầu tư dự án cấp bách được Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí.

- Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý, xử lý chất thải ở các làng nghề và làng có nghề theo đúng qui chế quản lý môi trường tại làng nghề đã được UBND Thành phố phê duyệt. Giám sát, yêu cầu xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường đối với số hộ có nghề có nguồn xả thải.

- Tăng cường kiểm soát khí thải và tiếng ồn phát sinh từ các cơ sở sản xuất trong các làng nghề.

- Đôn đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại Phùng Xá, huyện Mỹ Đức (công suất 500 m³/ngày.đêm) và các Trạm xử lý nước thải làng nghề: Trạm xử lý nước thải tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức công suất 4.000m³/ngày và Trạm xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức công suất 8.000m³/ngày; Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai (công suất 1.000 m³/ngày đêm).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xây dựng thí điểm hệ thống xử lý nước thải cho các làng nghề kết hợp với thực hiện mô hình nông thôn mới trong năm 2017-2018.

b) Sở Công thương chủ trì:

- Triển khai tích cực Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Hà Nội giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 27/1/2011 của UBND Thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 04/7/2011 của UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Đề án bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Hà Nội giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020

- Phát triển làng nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao. Kết hợp giữa phát triển làng nghề với phát triển du lịch. Xây dựng các cụm tiểu thủ công nghiệp để tách việc sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các làng,

các khu dân cư; nghiên cứu, đưa công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường vào làng nghề.

c) Sở Xây dựng chủ trì: Xây dựng các cơ chế, chính sách xử lý nước thải, chất thải rắn và cơ chế quản lý sau đầu tư các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình nông thôn mới.

- Nhân rộng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi bằng hệ thống biogas nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi hộ gia đình và cơ sở chăn nuôi quy mô lớn nằm xem kẽ khu vực dân cư; quy hoạch các vùng chăn nuôi tập trung đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường

8. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 24/9/2014.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học đối với các vùng đất ngập nước, các khu rừng đặc dụng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên cấp thành phố và cấp quận, huyện và thị xã. Quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do thành phố và quận, huyện, thị xã quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

- Kiểm tra, xử lý kịp thời hoạt động vận chuyển, tiêu thụ trái phép các loài được ưu tiên bảo vệ, các loài cấm khai thác, săn bắn.

- Bảo tồn đa dạng sinh học trong nông nghiệp, đặc biệt là bảo tồn và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi là đặc sản của Hà Nội với mục tiêu vừa duy trì, vừa bảo tồn và phát triển nguồn gen quý hiếm đồng thời có sản phẩm đặc sản để cung ứng cho người tiêu dùng.

- Cải tạo, làm giàu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng nhằm nâng cao khả năng phòng hộ, bảo vệ môi trường và phát triển rừng bền vững; xây dựng các khu rừng đặc dụng, phòng hộ đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch sinh thái, các hoạt động dịch vụ và các nguồn hưởng lợi từ rừng góp phần ổn định và nâng cao đời sống người làm nghề rừng.

9. Tăng cường năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Tiếp tục triển khai thực hiện cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 26/9/2013 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 26/7/2013 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết Hội

ng nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 về việc điều chỉnh danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 26/9/2013.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, cán bộ lập kế hoạch, cán bộ chuyên trách và các thành phần xã hội về tác động của biến đổi khí hậu.

- Triển khai nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động để đề xuất thực hiện có hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề xuất thực hiện việc lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển; rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực cho phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, tổ chức các chương trình nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là cộng đồng dân cư tại những khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu (vùng trũng, gần sông, khu vực đô thị).

b) Sở Công thương chủ trì:

- Rà soát, bổ sung các quy định, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án về cơ chế phát triển sạch. Triển khai Chương trình hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành công thương trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2020.

10. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; các ngành, UBND các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố tổ chức triển khai thực hiện các chương trình tập huấn, truyền thông cho phù hợp và phối hợp với các đơn vị có liên quan để thực hiện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo 3 bước: vận động chính sách, huy động xã hội và truyền thông thay đổi hành vi.

Hình thức truyền thông tập trung cụ thể vào việc xây dựng các sản phẩm truyền thông; tổ chức các cuộc thi, sáng kiến về môi trường; truyền thông qua báo chí truyền hình, trang web, cổng thông tin của Thành phố; công khai thông tin về chất lượng môi trường, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; tổ chức chiến dịch, sự kiện môi trường; thiết lập các đường dây nóng về môi trường; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác bảo vệ môi trường.

Nội dung tập trung về chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường của Trung ương và Hà Nội, các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường...

11. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

- Nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý môi trường, giảm thiểu ô nhiễm, phòng chống thiên tai và ngăn chặn các thảm họa liên quan tới môi trường; các giải pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất và khắc phục ô nhiễm nước ngầm. Tổ chức thẩm định, đánh giá và phổ biến công nghệ xử lý môi trường đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học có liên quan đến bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên.

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai tích cực chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển khoa học và công nghệ và các nhà khoa học và công nghệ tham gia thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; Phát huy có hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có lĩnh vực môi trường trong hoạt động nghiên cứu.

12. Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư và tăng cường xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án huy động và sử dụng nguồn lực (đặc biệt là ngoài ngân sách) phục vụ phát triển kinh tế xã hội và các dự án đầu tư nêu tại Kế hoạch. Đề xuất cơ chế để vận động, thu hút và thực hiện có hiệu quả các hình thức đầu tư BT, BOT, BOO và PPP.... Kiến nghị Chính phủ tăng tỷ lệ hỗ trợ ngân sách cho thành phố Hà Nội để đầu tư các dự án về xử lý môi trường.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho đầu tư thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, y tế, khắc phục, xử lý ô nhiễm, xây dựng hạ tầng về bảo vệ môi trường.

b) Sở Tài chính chủ trì:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khai thác và huy động các nguồn lực tài chính thực hiện Kế hoạch.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn sự nghiệp môi trường cho việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, quan trắc môi trường, thanh kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, trang thiết bị lấy mẫu, đo tại hiện trường phục vụ công tác quản lý; ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học.

- Phấn đấu duy trì mức chi ngân sách sự nghiệp môi trường thành phố không dưới 3%. Xây dựng kế hoạch thực hiện để bảo đảm tăng dần hàng năm theo tốc độ tăng trưởng kinh tế.

- Tổng hợp đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách chi sự nghiệp môi trường, hướng dẫn thanh quyết toán các nội dung chi sự nghiệp môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp số liệu chi sự nghiệp môi trường đã giao hàng năm để đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, báo cáo UBND Thành phố.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

- Triển khai Đề án “Phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được UBND thành phố phê duyệt tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2017 nhằm thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực để giải quyết các vấn đề môi trường lớn, bức xúc của Thủ đô, sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề môi trường của thành phố.

- Chủ trì thẩm tra các nội dung chi sự nghiệp môi trường của các nhiệm vụ; Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kinh phí sự nghiệp môi trường của các nhiệm vụ sử dụng nguồn chi sự nghiệp môi trường, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phân bổ vốn từ nguồn chi sự nghiệp môi trường hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

13. Hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước phát triển trên thế giới trong việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, xử lý chất thải.

- Kêu gọi sự hỗ trợ của quốc tế về tài chính và kỹ thuật để triển khai xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí và xử lý ô nhiễm các sông, hồ trên địa bàn Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND Thành phố:

- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy.

- Các Đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành được phân công phụ trách tổ chức thực hiện, kiểm tra và đôn đốc các nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý đã được giao.

- Văn phòng UBND thành phố: đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này có nhiệm vụ:

- Giám sát và đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và thị xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án đã được phân công tại Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng/1 lần, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố về sơ kết tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện và thị xã thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp khác đã được UBND Thành

phổ giao tại Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 về khắc phục những tồn tại, hạn chế; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường của Thành phố.

- Hàng năm sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ban cán sự Đảng UBND Thành phố để báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện Nghị quyết; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, HĐND thành phố để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị Quyết.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các nhà máy xử lý nước thải, rác thải theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đã nêu tại Kế hoạch.

4. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn lập dự toán; thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - tài chính.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý đầu tư trong việc thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án về môi trường.

5. Sở, ngành được phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại mục III của Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện và thị xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại mục II và phụ lục II của Kế hoạch phải đảm bảo đúng tiến độ, lộ trình đã được duyệt.

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu và tổng hợp các chỉ tiêu giám sát, đánh giá nêu tại phụ lục I của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

6. Các Sở, ngành Thành phố khác có liên quan: Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đã được giao; định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

7. Công an Thành phố: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương để xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể tại địa phương mình. Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao tại mục II của Kế hoạch.

9. Đề nghị các cơ quan Trung ương: chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn Thành phố phối hợp thực hiện Kế hoạch này.

10. Các cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Thành phố: Tổ chức cập nhật thông tin, thực hiện các phóng sự, tin ngắn, chuyên đề về các nội dung trong Kế hoạch nhằm tuyên truyền, giáo dục các tổ chức, đơn vị, cộng đồng dân cư cùng chung tay giữ gìn vệ sinh môi trường của Thành phố.

UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, báo cáo Thành ủy, HĐND Thành phố và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận : *[Signature]*

- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND Thành phố (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các sở, ngành Thành phố (để t/hiện);
- UBND các quận, huyện, thị xã (để t/hiện);
- CVP, P.CVP Phạm Văn Chiến; *[Signature]*
- Các phòng: TH, ĐT, TKBT;
- Lưu: VT.

24418 (130)



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03 / 7 /2017 của UBND thành phố Hà nội)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan tổng hợp	Cơ quan phối hợp	Kết quả đến năm 2020
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng mới đạt yêu cầu về BVMT	Sở TN&MT	-	100%
2	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh khí thải có hệ thống, thiết bị giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.	Sở TN&MT	-	100%
3	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom nước thải về trạm xử lý tập trung	BQL KCN&CX	Sở TN&MT	100%
4	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom nước thải về trạm xử lý tập trung	Sở TN&MT	Sở Công thương; Sở Xây dựng	95%
5	Các dự án khu đô thị, khu chung cư được đầu tư xây dựng mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung xử lý đạt quy chuẩn môi trường	Sở TN&MT	Sở Xây dựng	100%
6	Các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đang hoạt động có lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	BQL các KCN&CX	100%
7	Tỷ lệ làng nghề bị ô nhiễm nặng được xử lý chất thải	Sở Công thương	Sở NN&PTNT	50%
8	Tỷ lệ bệnh viện và trung tâm y tế do Thành phố quản lý có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường	Sở Y tế	Sở TN&MT	100%
9	Tỷ lệ các bệnh viện tư nhân trên địa bàn thành phố có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường	Sở Y tế	Sở TN&MT	100%
10	Tỷ lệ bệnh viện tuyến Trung ương quản lý có hệ thống xử lý nước thải đạt	Sở Y tế	Kiến nghị Bộ	90%

	tiêu chuẩn môi trường		Y tế, Bộ chủ quản	
11	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý	Sở Xây dựng	-	100%
12	Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom	Sở Xây dựng	-	95-100%
13	Tỷ lệ chôn lấp rác thải, tăng tỷ lệ rác thải được tái chế theo công nghệ tiên tiến hiện đại	Sở Xây dựng	-	Phần đầu giảm còn 30%
14	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn công nghiệp	Sở TN&MT	-	100%
15	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn công nghiệp	Sở TN&MT	-	80%
16	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải công nghiệp, y tế nguy hại	Sở TN&MT	-	100%
17	Tỷ lệ phế thải xây dựng được thu gom tập kết đúng nơi quy định	Sở Xây dựng	-	100%
18	Tỷ lệ các hồ nội thành và các hồ gần với di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng được xử lý ô nhiễm thành công và hoàn thành việc tách nước thải đưa về các trạm xử lý tập trung	Sở Xây dựng	-	100%
19	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	Sở Xây dựng		100%
20	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch	Sở Xây dựng	Sở NN&PTNT	100%
21	Số hộ có các công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn	Sở NN&PTNT		100%
22	Tỷ lệ diện tích đất cây xanh công cộng trong các đô thị, khu dân cư	Sở Xây dựng		Tăng 30% so với 2010
23	Các công trường xây dựng phải được che chắn và áp dụng các biện pháp giảm bụi	Sở Xây dựng		100%
24	Các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản có các giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo quy định hiện hành	Sở TN&MT		100%

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN HOÀN THÀNH ĐẾN NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 160 /KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội)

Biểu 1. Danh mục các quy hoạch, đề án, kế hoạch

TT	Danh mục các chương trình, dự án, đề án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	Quy hoạch			
01	Quy hoạch Bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	2019-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
02	Quy hoạch Tài nguyên nước thành phố Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	2019-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
II	Kế hoạch			
01	Kế hoạch phát triển hệ thống công viên, cây xanh, hồ nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020	2016-2017	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
02	Kế hoạch phát triển hạ tầng thoát nước đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020	2017-2018	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
III	Đề án			
01	Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại theo chương trình 06-Ctr/TU ngày 29/6/2016 của Thành ủy	2017-2018	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế và UBND các quận, huyện, thị xã
02	Đề án thu gom, xử lý chất thải nguy hại	2018-2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
03	Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 – 2020, tầm nhìn đến 2030	2017-2020	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
04	Đề án bảo vệ môi trường làng nghề	2016-2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã
05	Xây dựng và triển khai Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020	2017 - 2020	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

Biểu 2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư xử lý môi trường

TT	Danh mục các Dự án đầu tư	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư/phạm vi thực hiện	Cơ quan chủ trì	Hình thức đầu tư
I	Các dự án triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt				
01	Triển khai các Dự án đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 03/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Nhuệ-sông Đáy đến năm 2030				
	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị khu vực Quận Hà Đông và Sơn Tây	3.800	45.000m ³ /ngày đêm và 20.000m ³ /ngày đêm	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT Thành phố	BLT/BOT
	Hệ thống thu gom nước thải về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở	3.000		Sở XD	BLT/BPT
	Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Yên Xá		270.000 m ³ /ngày đêm	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT Thành phố	ODA Nhật Bản
	Đầu tư xây dựng Hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Đô	1.800	84.000 m ³ /ngđ	Sở XD	BOT
	Đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải Đầm Bầy (Hồ Tây)	2.170	Tăng công suất thêm 86.000 m ³ /ngày đêm	Sở XD	XHH
	Dự án xây dựng & xử lý nước thải lưu vực Long Biên – HN		NMXLNT Phúc Đồng		

TT	Danh mục các Dự án đầu tư	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư/phạm vi thực hiện	Cơ quan chủ trì	Hình thức đầu tư
	nhằm giải quyết ô nhiễm sông Cầu Bậy (NMXLNT Phúc Đồng, An Lạc, Ngọc Thụy)		giai đoạn I công suất 40.000 m ³ /ngđ; Ngọc Thụy giai đoạn I công suất 22.000 m ³ /ngđ; An Lạc công suất 39.000 m ³ /ngđ.		
	Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	231,5	8.000 m ³ /ngày đêm	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT Thành phố	NS/XHH
	Dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức	134,5	4.000 m ³ /ngày đêm	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT Thành phố	NS/XHH
	Dự án xử lý nước thải tại xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức	312	20.000 m ³ /ngày đêm	Sở TN&MT	XHH
02	Triển khai các dự án đầu tư xây dựng hệ thống phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển và các khu xử lý chất thải rắn theo Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050				
	Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao tại Nam Sơn, Sóc Sơn	4.500	2.000 tấn/ngày	Sở XD	BLT/BOT
	Nhà máy xử lý rác thải công nghệ cao tại Xuân Sơn, Sơn Tây	4.500	2.000 tấn/ngày	Sở XD	BLT/BOT
	Khu xử lý Đồng Ké huyện Chương Mỹ (CTR sinh hoạt, phân bùn bể phốt, rác thải y tế thông thường)	1.800	1.500 tấn/ngày (19ha)	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT	BOO/BOT

TT	Danh mục các Dự án đầu tư	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư/phạm vi thực hiện	Cơ quan chủ trì	Hình thức đầu tư
				Thành phố	
	Nhà máy xử lý chất thải tại Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	4.535	1.500 - 2.000 tấn/ngày (14 ha)	Sở XD	BOO/BOT
	Khu xử lý rác thải huyện Đông Anh	768,438	500 tấn/ngày (8,745 ha)	Công ty CP Đầu tư xây dựng Thành Quang	XHH
	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Núi Thoong, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ	117	240 tấn/ngày	Công ty CP Môi trường đô thị Xuân Mai	XHH
	Nhà máy xử lý rác Châu Can, huyện Phú Xuyên	1.700-2.000	800 tấn/ngày	Công ty CP DVMT Thăng Long	XHH
	Nhà máy xử lý rác Lại Thượng, huyện Thạch Thất	75,878	250 tấn/ngày	HTX Thành Công	XHH
	Đầu tư nhà máy xử lý rác thải xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa		200 tấn/ngày	Công ty CP ĐT công nghệ và xây dựng	XHH
03	Đầu tư mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội	599,6	+ 34-37 trạm quan trắc không khí + 02 xe lưu động; + 10 trạm nước mặt + 01 xe lưu động; + 100 trạm quan trắc nước dưới đất;	Sở TN&MT	NS/XHH

TT	Danh mục các Dự án đầu tư	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư/phạm vi thực hiện	Cơ quan chủ trì	Hình thức đầu tư
			+ 01 Trung tâm điều hành, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường		
II	Các dự án khác				
01	Xây dựng thí điểm mô hình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề	150	05 làng nghề (Bái Đô, Phú Xuyên; Tân Hòa, Quốc Oai; Thụy Ứng, Thường Tín; Yên Trường, Chương Mỹ; Vân Hà, Đông Anh)	Sở TN&MT	NS/XHH
02	Đầu tư xây dựng 7 trạm rửa xe tại các cửa ngõ của TP Hà Nội	45	07 trạm	Sở GTVT	NS/XHH
03	Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	27,422	1.000 m ³ /ngày đêm	BQLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và MT Thành phố	NS/XHH

Biểu 3. Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên

TT	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên	Dự kiến kinh phí (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
01	Điều tra, đánh giá, xác định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, đánh giá trữ lượng nguồn nước dưới đất trên địa bàn thành phố	27	2017-2018	Sở Tài nguyên và Môi trường
02	Xây dựng và công bố danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	20	2018-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
03	Kiểm kê khí thải nhà kính trên địa bàn thành phố Hà Nội	01	2018	Sở Tài nguyên và Môi trường

04	Cải thiện và phục hồi môi trường tại các điểm tồn lưu hóa chất BVTV đã được khảo sát, xác định trong giai đoạn 2012-2015	21	2017-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
05	Chương trình nâng cao năng lực và sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu	03	2017 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
06	Đánh giá biến đổi khí hậu thành phố Hà Nội đề xuất điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Hà Nội trong giai đoạn 5 năm tiếp theo	2,1	2018-2019	Sở Tài nguyên và Môi trường
07	Tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và tiết kiệm nguồn tài nguyên cho đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn thành phố	06	2017-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
08	Triển khai các chương trình, dự án ưu tiên trong Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội	12	2017-2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
	Tổng cộng	92,1		